

Bản án số: 58/2020/HSST
Ngày: 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Vĩnh Thanh

2/ Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Quốc T, sinh năm 1985. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 11, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Văn T, sinh năm: 1963 (sống) và bà Bùi Thị Thu M, sinh năm 1963 (sống); Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991; Họ tên vợ Lê Thị T, sinh năm 1983; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 10/7/2020, chuyển tạm giam từ ngày 19/7/2020 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông **Đỗ Vinh Q** - Luật sư của Văn phòng luật sư Vinh Q, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Trần Quan H**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 04, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Mai Hoàng A**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 02, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1) Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 13, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Lê Đức T**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 14, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3) Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 11, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

4) Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 11, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người chứng kiến:*

Anh **Hà Việt T**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 12, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 10/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ô kết hợp Công an phường C tiến hành khám xét người, địa điểm, phương tiện đối với Đinh Quốc T, khám xét người đối với Lê Đức T,

Trần Thanh T tại phía sau chỗ ở của Trần Thanh T thuộc khu vực 12, phường C, quận Ô phát hiện 01 gói nylon nẹp miệng có chứa 03 gói nylon hàn kín và 04 gói nylon nẹp miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy (tổng cộng 07 gói) được để trong cái bóp màu xanh có dây khóa màu đen nằm trên bàn và một số vật chứng có liên quan nên tiến hành tạm giữ, niêm phong và mời các đối tượng về làm việc.

Theo kết luận giám định số 277/KL-PC09 (Hóa) ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 07 (bảy) gói nylon gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 14,6953 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đinh Quốc T khai nhận vào ngày 10/7/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-259.14 đem theo 01 bóp nhựa màu xanh có dây kéo màu đen có gắn xâu chìa khóa, bên trong chứa các gói ma túy đi từ nhà đến phía sau chỗ ở của Trần Thanh T thuộc khu vực 12, phường C, quận Ô. Tại đây có Trần Thanh T và Lê Đức T nên T kêu T lấy ma túy từ trong bóp ra để vào nỏ thủy tinh sử dụng, số ma túy còn lại thì cất lại vào trong bóp nhựa màu xanh. Sau đó, T, T, T sử dụng hết ma túy trong nỏ đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an quận Ô phát hiện, thu giữ 07 (bảy) gói ma túy trong bóp nhựa của T. Chất thu giữ bên trong 07 (bảy) gói nylon là ma túy đá, được để trong cái bóp màu xanh, có dây kéo màu đen, có gắn xâu chìa khóa là của Trạng mang đến, số ma túy trên T mua qua mạng xã hội của một người đàn ông với giá 500.000 đồng vào ngày 03/7/2020 tại đường Trần Hưng Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, mục đích là để sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T do chưa xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thanh T, Lê Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã chuyển hồ sơ đến Công an phường C xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh T và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Đức T.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65B1-259.14 do Trần Quan H đứng tên sử dụng nhưng anh H đã bán lại cho anh Mai Hoàng A, sau đó Hoàng A bán lại cho T nhưng không làm hợp đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 14,0994 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong vào gói niêm phong số 277/KL-PC09 (Hóa) ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ;

- 01 (một) bóp nhựa màu xanh có dây kéo màu đen đã qua sử dụng, có gắn 01 xâu chìa khóa (bảy chìa bằng kim loại);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 352123115369898, số IMEI 2: 352124114119896 cùng sim Viettel có số seri: 89840448008822489235, số thuê bao 0985055704 đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình nhựa không màu dán nhãn ghi chữ MIRINDA, nắp màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu sọc vàng trắng và nỏ thủy tinh có một đầu tròn đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình gas mini ghi chữ IKURA đã qua sử dụng;

- 01 (một) bình gas mini ghi chữ BLUESKY đã qua sử dụng;

- 01 (một) que gas màu vàng đã qua sử dụng;

- 01 (một) que gas màu cam đã qua sử dụng;

- 01 (một) đồ khè lửa có một đầu bằng kim loại và một đầu nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) ca nhựa không màu đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ bọc nylon một đầu nẹp miệng, một đầu hở đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán cầm màu vàng đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có số IMEI 1: 352121118689379/01, số IMEI 2: 352122117439378/01 cùng sim Mobiphone số seri: 8401171092222973 đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65B1-259.14 số máy: HA08E1560096, số khung: 0801AY260074, không bửng chắn gió, màu trắng đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe.

- 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Lê Thị T và Lý Trường T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô.

- Tiền mặt Việt Nam 40.000 đồng (*Bốn mươi ngàn đồng*).

- 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của cán bộ Bùi Rô B và người chứng kiến Lê Thị T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô được ký hiện VC2.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSOM-HS ngày 07/9/2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Đinh Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nhiều lần nhưng sau đó bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo không có tiền án tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) 06 tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 14,0994 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong vào gói niêm phong số 277/KL-PC09 (Hóa) ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) bóp nhựa màu xanh có dây kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) bình nhựa không màu dán nhãn ghi chữ MIRINDA, nắp màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu sọc vàng trắng và nỗ thủy tinh có một đầu tròn đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini ghi chữ IKURA đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini ghi chữ BLUESKY đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) đồ khè lửa có một đầu bằng

kim loại và một đầu nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 (một) ca nhựa không màu đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bọc nylon một đầu nẹp miệng, một đầu hở đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán cầm màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xâu chìa khóa (bảy chìa bằng kim loại); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 352123115369898, số IMEI 2: 352124114119896 cùng sim Viettel có số seri: 89840448008822489235, số thuê bao 0985055704 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65B1-259.14 số máy: HA08E1560096, số khung: 0801AY260074, không búng chắn gió, màu trắng đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe; 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; Tiền mặt Việt Nam 40.000 đồng (*Bốn mươi ngàn đồng*).

- Trả lại cho Trần Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có số IMEI 1: 352121118689379/01, số IMEI 2: 352122117439378/01 cùng sim Mobiphone số seri: 8401171092222973 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Đinh Văn T: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Lê Thị T và Lý Trường T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô.

- Trả lại cho chị Lê Thị T: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của cán bộ Bùi Rô B và người chứng kiến Lê Thị T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô được ký hiện VC2.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 02 (hai) bao thư niêm phong có ký hiệu GH1 và GH2.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật truy tố bị cáo theo nội dung cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mặc dù tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội là do bức xúc do có tiền sử về tâm thần không ổn định nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có con em là người có công với cách mạng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51, Điều 54, Điều 249 Bộ luật hình sự giảm nhẹ và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo nhận lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các Tờ tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản sự việc ngày 10/7/2020; Biên bản khám xét ngày 10/7/2020; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 10/7/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/7/2020; Bản ảnh vật chứng; Bản ảnh nhận dạng; Kết luận giám định số 277/KL-PC09(Hóa) ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 14,6953 gam, loại Methamphetamine do bị cáo cất giấu trong cái bóp nhựa màu xanh có dây kéo màu đen của bị cáo với mục đích để sử dụng dần, điều này cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là

người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác nhưng vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nhiều lần, cố ý bịa đặt, khai báo gian dối nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

- Đối với ý kiến của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng và cũng không thuộc trường hợp là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cô ruột của bị cáo là bà Đinh Thị Hồng S là người có công với cách mạng do được Thủ tướng chính phủ tặng kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày”. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 01/VBHN-VPQH ngày 30/7/2012 quy định: “Thân nhân người có công là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi

đường liệt sĩ”. Bị cáo là cháu của bà Đinh Thị Hồng S nên không thuộc trường hợp là thân nhân của người có công với cách mạng; Bà ngoại vợ của bị cáo là bà Dương Thị N được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, bác vợ của bị cáo là ông Lê Văn T là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, cậu ruột của bị cáo là ông Bùi Văn T là cán bộ công chức được cơ quan Nhà nước tặng các Bằng khen do ông T hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Theo đó, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

Theo quy định cụ thể chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng khi có đủ hai yếu tố “phạm tội lần đầu” và “thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Tuy bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (bị cáo phạm tội tàng trữ ma túy với khối lượng lớn là 14,6953 gam, loại Methamphetamine nên bị truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự). Vì vậy, không đủ điều kiện để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

- Đối với ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù là không đủ cơ sở, chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Đinh Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quốc T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 14,0994 gam, loại Methamphetamine, được niêm phong số 277/KL-PC09 (Hóa) ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường A và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) bóp nhựa màu xanh có dây kéo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) bình nhựa không màu dán nhãn ghi chữ MIRINDA, nắp màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu sọc vàng trắng và nỏ thủy tinh có một đầu tròn đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini ghi chữ IKURA đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini ghi chữ BLUESKY đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) đồ khè lửa có một đầu bằng kim loại và một đầu nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 (một) ca nhựa không màu đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bọc nylon một đầu nẹp miệng, một đầu hở đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán cầm màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng, một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xâu chìa khóa (bảy chìa bằng kim loại); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 352123115369898, số IMEI 2: 352124114119896 cùng sim Viettel có số seri: 89840448008822489235, số thuê bao 0985055704 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65B1-259.14 số máy: HA08E1560096, số khung: 0801AY260074, không bửng chắn gió, màu trắng đã qua sử dụng không rõ chất

lượng bên trong và ngoài xe; 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; Tiền mặt Việt Nam 40.000 đồng (*Bốn mươi ngàn đồng*).

- Trả lại cho Trần Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có số IMEI 1: 352121118689379/01, số IMEI 2: 352122117439378/01 cùng sim Mobiphone số seri: 8401171092222973 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho ông Đinh Văn T: 01 (một) ổ khóa màu trắng trên thân khóa có ghi chữ LUXTOP (R) ITALY TYPE được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Lê Thị T và Lý Trường T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô.

- Trả lại cho chị Lê Thị T: 01 (một) ổ khóa bằng kim loại có ghi chữ MAXPRO được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của cán bộ Bùi rô B và người chứng kiến Lê Thị T đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô được ký hiện VC2.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2020 của Công an quận Ô)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 02 (hai) usb được niêm phong vào 02 (hai) bao thư niêm phong có ký hiệu GH1 và GH2.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng